

TRƯỜNG TIỂU HỌC ... Lớp: 3... Họ và tên:	ĐỀ ÔN LUYỆN THI HỌC KÌ I LỚP 3 - NĂM HỌC MÔN: TOÁN Thời gian làm bài: 40 phút
---	--

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM. (3 ĐIỂM)

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Gấp 124 lên 3 lần được:

- A. 362 B. 372 C. 472 D. 361

Câu 2. Giá trị của biểu thức $405 + 56 : 8$ là:

- A. 412 B. 57 C. 411 D. 461

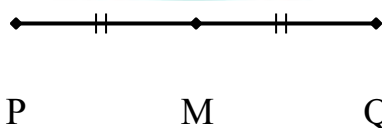
Câu 3. Mẹ hái được 48 quả cam và xếp đều vào 6 rổ. Sau đó mẹ hái thêm 32 quả nữa và nhờ Lan lấy thêm rổ để đựng hết số cam mới hái (biết số cam mỗi rổ bằng nhau). Hỏi Lan cần lấy thêm mấy cái rổ?

- A. 3 cái rổ B. 4 cái rổ C. 5 cái rổ D. 8 cái rổ

Câu 4. Hiệu là 215, số trừ là 435, số bị trừ là:

- A. 220 B. 640 C. 650 D. 210

Câu 5. Điểm M là trung điểm của đoạn thẳng PQ. Độ dài đoạn thẳng MQ bằng một phần mấy độ dài đoạn thẳng PQ? (0,5 điểm)



- A. $1/2$ B. $3/4$ C. $1/3$ D. $2/3$

Câu 6. Tổng độ dài bốn cạnh của một hình vuông là 136 mm. Độ dài mỗi cạnh của hình vuông đó là: (0,5 điểm)

- A. 34 mm B. 32 mm C. 36 mm D. 44 mm

PHẦN 2. TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)

Bài 1. Đ, S? (1 điểm)

- ☐ a. $5\text{ m} = 500\text{ mm}$ ☐ b. Giảm 428 đi 4 lần được 107
☐ c. $1\text{ kg} > 150\text{ g} \times 6$ ☐ d. Thương của 0 và bất kì số nào (khác 0) cũng là 0

Bài 2. Đặt tính rồi tính. (2 điểm)

$$214 \times 4$$

$$426 : 6$$

.....
.....
.....

.....
.....
.....

**Bài 3. Tính giá trị của biểu thức.
(1 điểm)**

$$300 : 3 \times 5 = \dots\dots\dots$$
$$= \dots\dots\dots$$

$$(240 - 40) : 4 = \dots\dots\dots$$
$$= \dots\dots\dots$$

Bài 4. >, <, = ? (1 điểm)

$$360 \dots\dots\dots 500 : 2 + 100$$

$$5 \text{ km} : 5 \dots\dots\dots 200 \text{ m} \times 5$$

Bài 5. (1 điểm)

Một cửa hàng nhập về 150 kg gạo nếp. Số gạo tẻ nhập về gấp 4 lần số gạo nếp. Hỏi cửa hàng nhập về tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo nếp và gạo tẻ?



Bài 6. Chọn dấu "+, -, x, :" thích hợp điền vào chỗ trống. (1 điểm)

$$9 \dots\dots\dots 9 \dots\dots\dots 9 = 9$$

$$60 \dots\dots\dots 3 \dots\dots\dots 5 = 25$$